

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HỘI SINH VẬT CẢNH VIỆT NAM**

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNV ngày tháng năm 2023*  
*của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi và biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: Hội Sinh vật cảnh Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Vietnam Ornamental Creature Association.
- Tên viết tắt tiếng Anh: VOCAS.
- Biểu tượng: Hội Sinh vật cảnh Việt Nam có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của Pháp luật.



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

- Hội Sinh vật cảnh Việt Nam được thành lập tại Quyết định số 134-CT ngày 13/5/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nay là Thủ tướng Chính phủ.
- Hội Sinh vật cảnh Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam là doanh nghiệp, người đại diện cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sinh vật cảnh, cùng sở thích sinh vật cảnh, mong muốn góp phần phát triển sinh vật cảnh, tự nguyện tham gia hoạt động hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Mục đích hoạt động nhằm tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ, thu hút, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân, nghệ nhân và các cá nhân đầu tư, hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực sinh vật cảnh, phát triển kinh tế sinh vật cảnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, tôn tạo cảnh quan, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá của dân tộc, xây dựng quê hương, đất nước giàu, đẹp, xã hội văn minh.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội Sinh vật cảnh Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở chính của Hội đặt tại phòng 408 - 409, nhà D, số 03, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Hội được phép đặt Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội có phạm vi hoạt động trên cả nước trong lĩnh vực quản lý, nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nuôi dưỡng, sản xuất, kinh doanh, chế tác, dịch vụ, xuất nhập khẩu các sản phẩm sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Hội là tổ chức thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Liên hiệp các Hội Khoa học, kỹ thuật Việt Nam.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

**Chương II****QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ****Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ mục đích, hoạt động Hội cho các hội viên, tổ chức hội, cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong nước và quốc tế về sinh vật cảnh theo quy định.

2. Đại diện cho hội viên và tổ chức hội trong các quan hệ liên quan đến mục đích, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Được đánh giá, kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sinh vật cảnh đối

với hội viên và tổ chức hội nhằm hạn chế biểu hiện tiêu cực, phát huy sự sáng tạo, lợi thế, thúc đẩy phong trào sinh vật cảnh phát triển.

4. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Cung cấp các dịch vụ liên quan các lĩnh vực của ngành sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật. Tham gia ý kiến xây dựng chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới tổ chức, hoạt động Hội và ngành sinh vật cảnh.

5. Được Nhà nước giao trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện dự án, đề tài khoa học kỹ thuật, chương trình, kế hoạch bảo tồn, phát triển sinh vật cảnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của Hội theo quy định của pháp luật. Được chủ trì, phối hợp tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ liên quan đến sinh vật cảnh và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập, quản lý hoạt động các pháp nhân, tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật. Báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về thành lập và hoạt động của các pháp nhân thuộc Hội theo quy định.

7. Được gây quỹ Hội từ nguồn hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu, dịch vụ, nuôi dưỡng, sản xuất, kinh doanh, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo, tư vấn theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động Hội.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do nhà nước, tổ chức, cá nhân đặt hàng theo quy định (nếu có).

9. Được gia nhập các tổ chức quốc tế cùng lĩnh vực hoạt động của Hội. Được ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hội báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế; báo cáo kết quả hoạt động hợp tác quốc tế của Hội với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, vận động đoàn kết hội viên, phát triển tổ chức hội. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, tổ chức hội. Bảo đảm hoạt động hội đúng tôn chỉ, mục đích, vì mục tiêu phát triển lĩnh vực sinh vật cảnh, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Tổ chức các hoạt động phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và Điều lệ Hội; bồi dưỡng, trao đổi kiến thức, chuyên môn kỹ thuật, nghiên cứu khoa học công nghệ, đào tạo, sản xuất, kinh doanh, chế biến, dịch vụ, xúc tiến đầu tư thương mại, xuất - nhập khẩu, tổ chức các sự kiện hội chợ, triển lãm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tư vấn, tham vấn, giám định, phản biện xã hội gắn với chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển sinh vật cảnh, nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện tổ chức hội và hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về chủ trương, cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức, hoạt động Hội và chính sách phát triển sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật.

6. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển ngành sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hội. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

8. Phát huy vai trò, uy tín của đội ngũ nghệ nhân, doanh nhân, nhà khoa học, lao động có tay nghề cao; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; xây dựng thương hiệu sản phẩm sinh vật cảnh, kinh tế sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hội đúng quy định của pháp luật.

10. Thực hiện trách nhiệm báo cáo về tổ chức, hoạt động hội với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội mà Hội là thành viên. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn của hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức của Hội gồm hội viên cá nhân và hội viên tổ chức.

- Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực ngành sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam, tâm huyết, mong muốn đóng góp phát triển phong trào sinh vật cảnh, tán thành Điều lệ Hội, có đơn tự nguyện, đủ tiêu chuẩn gia nhập thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Hội;

- Hội viên tổ chức: Là tổ chức có pháp nhân của Việt Nam, tổ chức không có pháp nhân của Việt Nam được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực sinh vật cảnh, tán thành Điều lệ Hội, có đơn tự nguyện, đủ tiêu chuẩn gia nhập, thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết:

- Các tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam không có điều kiện hoặc chưa đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, quan tâm, mong muốn phát triển sinh vật cảnh, có đóng góp, đầu tư, hỗ trợ tài chính và các điều kiện vật chất khác cho hoạt động Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập, thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hội;

- Các doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài (gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, quan tâm đến lĩnh vực sinh vật cảnh, có đóng góp, đầu tư, hỗ trợ tài chính và các điều kiện vật chất khác cho hoạt động của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập, thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hội.

c) Hội viên danh dự của Hội:

Công dân Việt Nam, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc chưa đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, có uy tín, ảnh hưởng lớn đối với xã hội, đóng góp tích cực cho sự phát triển lĩnh vực sinh vật cảnh và hoạt động Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập, thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự của Hội.

2. Tiêu chuẩn của hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoạt động trong lĩnh vực và liên quan đến ngành sinh vật cảnh, có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội; tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội (mẫu đơn do Hội quy định);

b) Hội viên tổ chức: Các tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các tổ chức khác được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có tư cách pháp nhân, hoặc không có tư cách pháp nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực sinh vật cảnh trên lãnh thổ Việt Nam, có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hội (mẫu đơn do Hội

quy định; các giấy tờ liên quan đến thành lập, hoạt động của tổ chức theo quy định của pháp luật Việt Nam);

c) Mỗi tổ chức là hội viên chính thức cử 01 (một) đại diện làm đầu mỗi tham gia các hoạt động Hội. Người đại diện phải đang làm việc chính thức tại tổ chức đó, giữ chức vụ lãnh đạo, đủ thẩm quyền đại diện, quyết định việc tham gia các hoạt động Hội và thực hiện quyền lợi, trách nhiệm của hội viên (nội dung này phải được ghi trong đơn xin gia nhập Hội). Trường hợp thay đổi, ủy nhiệm người đại diện khác, tổ chức phải có thông báo bằng văn bản ngay sau khi có thay đổi gửi cho Ban Thường vụ Hội. Người được ủy quyền, hoặc thay thế phải đủ tiêu chuẩn đại diện cho hội viên tổ chức.

### **Điều 9. Điều kiện và thủ tục gia nhập Hội**

#### 1. Điều kiện gia nhập Hội:

Các cá nhân, tổ chức đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Mục a, Mục b, Khoản 1; Mục a, Mục b, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 8 của Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hội, có đơn tự nguyện gia nhập Hội, thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên của Hội.

#### 2. Thủ tục gia nhập Hội:

- a) Đơn tự nguyện xin gia nhập Hội (theo mẫu quy định);
- b) Bản sao Quyết định thành lập (đối với tổ chức); Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân kinh doanh);
- c) Văn bản giới thiệu người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp (đối với hội viên tổ chức).

### **Điều 10. Quyền lợi của hội viên**

#### 1. Quyền lợi của hội viên chính thức:

- a) Được cấp Thẻ hội viên; được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Được tham dự Đại hội, tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội theo quy định. Được ứng cử, đề cử, bầu cử đại biểu tham dự Đại hội đại biểu theo quy định của Hội;
- c) Được cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động. Được tham gia các hoạt động, sự kiện trong nước và quốc tế do Hội tổ chức. Được phát biểu, góp ý kiến, đề xuất với lãnh đạo Hội và cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến hoạt động Hội, chính sách phát triển sinh vật cảnh theo quy định;

d) Được Hội hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, đăng ký, bảo vệ bản quyền, thương hiệu, giới thiệu, quảng bá sản phẩm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Được giới thiệu, tạo điều kiện trong hợp tác, liên doanh, trao đổi chuyên gia, kỹ thuật, liên kết sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. Được tư vấn, tạo điều kiện tiếp cận chính sách của Nhà nước về phát triển sinh vật cảnh theo quy định;

đ) Được khen thưởng theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật. Được thăm hỏi, động viên khi sản xuất và đời sống của hội viên gặp khó khăn lớn, thiệt hại nghiêm trọng;

e) Được quyền xin ra khỏi Hội nếu hội viên thấy không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động.

## 2. Quyền lợi của hội viên danh dự, hội viên liên kết:

Hội viên danh dự, hội viên liên kết được hưởng các quyền lợi như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội, quyền ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của Hội.

## **Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn chỉ mục đích Điều lệ Hội.

2. Tích cực vận động phát triển tổ chức hội. Tham gia các hoạt động, sinh hoạt, phong trào của Hội. Thực hiện nghị quyết của Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, quyết định của Ban Thường vụ và lãnh đạo Hội.

3. Thường xuyên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kỹ thuật, tay nghề, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất, kinh doanh sáng tạo, hiệu quả.

4. Giữ gìn khối đoàn kết, bảo vệ uy tín của Hội. Thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp, phát ngôn theo quy định. Không nhân danh Hội và tổ chức Hội để thực hiện các hành vi, quan hệ, hoạt động trái pháp luật, trái với tôn chỉ, mục đích Điều lệ Hội.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Đóng góp hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Điều lệ Hội.

## **Điều 12. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp, xóa tên, cho ra khỏi Hội**

1. Thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Các cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện quy định tại Mục a, Khoản 1, Mục a, Mục b, Mục c, Khoản 2, Điều 8 của Điều lệ này, thì được Ban Thường vụ Hội xem xét kết nạp, công nhận tư cách hội viên và cấp Thẻ hội viên;

b) Các tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện quy định tại Mục b, Mục c, Khoản 1, Điều 8 của Điều lệ này, thì được Ban Chấp hành Hội xem xét, nghị quyết công nhận tư cách hội viên liên kết, hội viên danh dự của Hội;

c) Trong vòng 20 (hai mươi) ngày đối với hội viên cá nhân và 30 (ba mươi) ngày đối với hội viên tổ chức (kể từ ngày Hội nhận được đơn và hồ sơ xin gia nhập Hội của hội viên), Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức có đơn xin gia nhập Hội;

d) Trường hợp cần bổ sung thông tin, Ban Thường vụ phối hợp với Ban Kiểm tra xác minh, làm rõ, thông báo kết quả cho cá nhân, tổ chức có đơn xin gia nhập Hội;

đ) Tổ chức, đơn vị có hội viên được công nhận là hội viên tổ chức lễ kết nạp, trao thẻ, công bố tư cách hội viên;

e) Danh sách hội viên của Hội được lập và quản lý theo quy định, được công bố trên Website của Hội.

## 2. Thủ tục cho ra khỏi Hội, khai trừ, xóa tên, đình chỉ tư cách hội viên:

### a) Cho hội viên ra khỏi Hội:

- Hội viên có nguyện vọng, tự nguyện làm đơn xin ra khỏi Hội, gửi Ban Thường vụ Hội (cấp ra quyết định kết nạp, quản lý trực tiếp hội viên);

- Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đơn xin ra khỏi Hội của hội viên, Ban Thường vụ Hội xem xét, ra quyết định cho hội viên ra khỏi Hội;

- Ban Thường vụ thực hiện việc thu hồi Thẻ hội viên ra khỏi Hội.

### b) Khai trừ hội viên: Hội viên bị khai trừ trong các trường hợp:

- Hội viên vi phạm các nghị quyết, quy định và Điều lệ Hội; làm ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi, uy tín, khối đoàn kết của Hội;

- Hội viên cá nhân vi phạm pháp luật, bị tước quyền công dân bởi một bản án, hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Hội viên tổ chức bị giải thể, phá sản, mất tư cách pháp nhân;

- Hội viên không tham gia sinh hoạt, không thực hiện nghĩa vụ nộp hội phí liên tục trong 12 (mười hai) tháng trở lên.

### c) Trình tự xem xét, khai trừ hội viên:

- Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra xem xét, báo cáo Ban Chấp hành về việc khai trừ hội viên;



- Ban Thường vụ xem xét, biểu quyết khai trừ hội viên. Khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ dự họp (hoặc được xin ý kiến) nhất trí tán thành khai trừ hội viên, Ban Thường vụ ra nghị quyết khai trừ hội viên;

- Chậm nhất sau 15 (mười lăm) ngày có nghị quyết khai trừ hội viên, Ban Thường vụ thực hiện việc xóa tên, thu hồi Thẻ hội viên, thông báo công khai trên Website của Hội tên hội viên bị khai trừ;

d) Xóa tên hội viên: Hội viên là cá nhân đã từ trần, mất năng lực hành vi dân sự, thì bị xóa tên hội viên trong danh sách hội viên của Hội;

đ) Đình chỉ hoạt động của hội viên tổ chức: Hội viên tổ chức bị đình chỉ hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tư cách và quyền của hội viên tổ chức này sẽ bị đình chỉ cho đến khi tổ chức này được hoạt động trở lại theo quy định của pháp luật.

3. Giải thể hội viên tổ chức:

a) Hội tổ chức bị giải thể khi:

- Có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giải thể, phá sản tổ chức;
- Vi phạm nghiêm trọng tôn chỉ mục đích, Điều lệ Hội;
- Có đơn xin giải thể, được cấp có thẩm quyền chấp quyết định giải thể.

b) Thủ tục giải thể hội viên tổ chức:

- Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra báo cáo Ban Chấp hành về việc giải thể hội viên tổ chức;

- Ban Chấp hành xem xét, quyết định giải thể hội viên tổ chức. Hội viên tổ chức bị giải thể khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành dự họp (hoặc được xin ý kiến) tán thành giải thể hội viên tổ chức;

- Chậm nhất sau 30 (ba mươi) ngày có quyết định giải thể hội viên tổ chức, Ban Thường vụ thực hiện việc xóa tên, thông báo quyết định giải thể hội viên tổ chức trên Website của Hội.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các Ban, Hội đồng chuyên môn.

6. Các tổ chức trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ, hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể, hoặc Đại hội đại biểu. Ban Chấp hành Hội quyết định cơ cấu, số lượng đại biểu, triệu tập Đại hội.

2. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc số đại biểu chính thức có mặt. Đại hội bất thường được triệu tập khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, mục tiêu hoạt động của nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận, thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hội;

c) Thảo luận, thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên Hội; thay đổi logo, biểu trưng Hội; sát nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

đ) Quyết định chương trình hoạt động toàn nhiệm kỳ; quyết định những vấn đề quan trọng vượt thẩm quyền của Ban Chấp hành theo Điều lệ Hội;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay, hoặc bỏ phiếu kín (hai hình thức có giá trị như nhau). Hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 15. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội;

c) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường;

d) Quyết định chương trình, kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ, hằng năm của Hội;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Ban Thường vụ, các ban, hội đồng chuyên môn; quy chế quản lý tài chính, tài sản; quy chế thi đua khen thưởng, kỷ luật; quy chế quản lý, sử dụng con dấu; các quy định nội bộ của Hội phù hợp các quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, các ủy viên Ban Thường vụ. Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung trong nhiệm kỳ không vượt quá số lượng Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

g) Xem xét, quyết định kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hội, khai trừ, xóa tên hội viên. Xem xét, quyết định các hình thức khen thưởng, kỷ luật hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp 01 (một) phiên trong 01 (một) năm. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp phiên bất thường khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành, hoặc trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ đề nghị tổ chức phiên họp bất thường;

c) Các phiên họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia. Ban Chấp hành biểu quyết bằng hình thức giơ tay, hoặc bỏ phiếu kín (hai hình thức có giá trị như nhau). Hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 16. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hội, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Thường vụ cử bộ phận Thường trực Hội, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký. Bộ phận Thường trực làm việc thường xuyên, thay mặt Ban

Thường vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc của Hội theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Điều lệ Hội.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai, chỉ đạo thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung, quyết định triệu tập các phiên họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập, phê duyệt quy chế hoạt động, mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, tổ chức, ban, hội đồng chuyên môn thuộc Hội. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Quyết định kết nạp hội viên của Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành và Điều lệ Hội;

d) Báo cáo Ban Chấp hành về tổ chức, hoạt động của Hội;

đ) Giúp Ban Chấp hành xem xét kết nạp hội viên; quyết định các hình thức khen thưởng, kỷ luật hội viên theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ các quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

b) Ban Thường vụ họp 01 (một) năm 02 (hai) lần. Ban Thường vụ có thể họp bất thường khi có đề nghị của Chủ tịch Hội, hoặc có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ đề nghị tổ chức phiên họp bất thường;

c) Các phiên họp Ban Thường vụ họp lẻ khi trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ tham dự. Ban Thường vụ biểu quyết bằng hình thức giơ tay, hoặc bỏ phiếu kín (hai hình thức có giá trị như nhau). Hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

**Điều 17. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu trong số các đại biểu chính thức dự Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ban Kiểm tra gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên. Trưởng Ban kiểm tra có thể tham gia các chức danh lãnh đạo của Hội.

3. Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; các quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, quy chế hoạt động của các ban, hội đồng chuyên môn, đơn vị, tổ chức thuộc hội, hội viên; kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội;

b) Xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội, có liên quan đến Hội;

c) Kết luận các nội dung kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Báo cáo Ban Chấp hành và Chủ tịch Hội về kết quả kiểm tra, giám sát và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức Hội và hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### 4. Nguyên tắc làm việc của Ban Kiểm tra:

a) Ban Kiểm tra hoạt động độc lập với Ban Chấp hành, theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Hoạt động của Ban Kiểm tra theo kế hoạch hằng năm, hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ đột xuất do Trưởng ban quyết định, hoặc Chủ tịch Hội yêu cầu;

c) Kết luận của Ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Kiểm tra của Hội tán thành;

d) Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban ký các kết luận của Ban Kiểm tra; chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm tra và Ban Chấp hành về kết luận kiểm tra.

### **Điều 18. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội: Chủ tịch Hội là người đại diện của Hội trước pháp luật; chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ của Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội và Điều lệ Hội;

c) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

d) Chỉ đạo, chuẩn bị, triệu tập, chủ trì các phiên họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

đ) Thay mặt ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội; phân công nhiệm vụ của Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng, lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội;

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

### 3. Phó Chủ tịch Hội:

a) Phó Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hội quy định.

b) Phó Chủ tịch Hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Điều lệ Hội;

- Phó Chủ tịch Hội chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội, trước pháp luật về các lĩnh vực, nội dung công việc được phân công phụ trách, hoặc ủy quyền.

### **Điều 19. Tổng Thư ký Hội**

1. Tổng Thư ký Hội là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Tổng Thư ký do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Thư ký:

a) Thường trực, giải quyết các công việc của Hội do Chủ tịch Hội phân công. Phụ trách, điều hành mọi hoạt động của Văn phòng Hội;

b) Giúp Ban Thường vụ xây dựng các quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban kiểm tra; quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội. Phối hợp xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, các Ban, Hội đồng chuyên môn, Đơn vị trực thuộc Hội;

c) Chuẩn bị nội dung, chương trình, văn kiện Đại hội; nội dung, chương trình các phiên họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các nghị quyết, quyết định, báo cáo theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Điều lệ Hội. Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội các hoạt động của Hội theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Làm thư ký Đại hội, thư ký các phiên họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

đ) Làm đầu mối tổng hợp, tổ chức các sự kiện, hoạt động Hội. Bảo đảm mối quan hệ công tác giữa Hội với các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể, tổ chức hội xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức hội và hội viên;

e) Giúp Chủ tịch Hội thực hiện trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội phân công.

### **Điều 20. Các Ban, Hội đồng chuyên môn**

1. Ban, hội đồng chuyên môn là các tổ chức tư vấn, trực tiếp tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về nội dung, giải pháp triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động Hội trong phạm vi lĩnh vực ban, hội đồng phụ trách và các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội, Ban Thường vụ Hội phân công.

2. Ban Chấp hành Hội quyết định chủ trương thành lập các ban, hội đồng chuyên môn của Hội. Số lượng các ban, hội đồng chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ và nhân sự các ban, hội đồng chuyên môn do Ban Thường vụ Hội quyết định. Việc thành lập, giải thể, bổ nhiệm lãnh đạo các ban, hội đồng chuyên môn của Hội do Ban Thường vụ quyết định.

3. Hoạt động của các ban, hội đồng chuyên môn của Hội theo quy chế do Ban Chấp hành Hội phê duyệt.

### **Điều 21. Văn phòng Hội**

1. Văn phòng Hội:

a) Văn phòng là bộ phận tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Thường trực và Chủ tịch Hội. Tổ chức, nhân sự và kinh phí hoạt động của Văn phòng Hội do Ban Thường vụ quyết định.

b) Lãnh đạo Văn phòng gồm Chánh Văn phòng, Phó Văn phòng. Chủ tịch Hội thay mặt Ban Thường vụ quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo, nhân viên Văn phòng. Cán bộ, nhân viên Văn phòng được tuyển dụng, làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn.

c) Văn phòng làm việc tại Trụ sở chính của Hội. Ban Thường vụ quyết định đặt Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Hội:

a) Văn phòng Hội có chức năng trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Thường trực và Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Hội đồng xét, công nhận các danh hiệu của Hội.

b) Văn phòng Hội có các nhiệm vụ:

- Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Hội về công tác văn thư, lưu trữ; trực tiếp quản lý hồ sơ, danh sách hội viên, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội;

- Chuẩn bị nội dung, điều kiện tổ chức Đại hội, các phiên họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Hội đồng xét, công nhận các danh hiệu của Hội, hoạt động của Thường trực, Chủ tịch Hội;

- Tham mưu xây dựng chiến lược phát triển, chương trình, kế hoạch hoạt động, tổ chức các sự kiện, phong trào hoạt động của Hội;

- Chuẩn bị các nội dung làm việc của Thường trực và Chủ tịch Hội với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban ngành địa phương;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động Hội, kết quả thực hiện các phong trào thi đua, chương trình, đề án, hoạt động phối hợp, liên kết giữa Hội với các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan;

- Làm cầu nối, bảo đảm mối liên hệ công tác giữa Hội với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đoàn thể, hội ngành Trung ương và địa phương; bảo đảm việc kết nối, cung cấp thông tin của Hội cho các tổ chức hội, hội viên.

## **Điều 22. Các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội**

1. Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ, Hội được phép thành lập, kết nạp các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

2. Các đơn vị trực thuộc Hội gồm:

a) Các đơn vị, tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được Hội thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Các đơn vị, tổ chức không có tư cách pháp nhân được Hội thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

c) Các tổ chức, đơn vị, cơ sở nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, được Hội quyết định kết nạp, giao nhiệm vụ hoạt động theo tôn chỉ, mục đích Điều lệ Hội;

d) Các Câu lạc bộ, Nhóm hội viên cùng sở thích, hoạt động trong một ngành nghề, lĩnh vực cụ thể, được Hội quyết định kết nạp, giao nhiệm vụ hoạt động theo tôn chỉ, mục đích Điều lệ Hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội hoạt động theo quy chế được Ban Thường vụ Hội phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.



## **Chương V**

### **CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 23. Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội**

1. Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội được thực hiện theo nghị quyết Đại hội, các quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Hội.

2. Các vấn đề về tài sản, tài chính liên quan đến việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 24. Tài chính và tài sản của Hội**

##### 1. Tài chính của Hội

###### a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí của hội viên;
- Thu từ các hoạt động Hội theo quy định của pháp luật;
- Thu từ nguồn tài trợ, ủng hộ tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với các nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

###### b) Các khoản chi của Hội:

- Chi các hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện làm việc;
- Chi chế độ, chính sách đối với người làm việc trực tiếp tại Văn phòng Hội theo quy định của Ban Chấp hành, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng, các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

##### 2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm: Trụ sở, trang thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội;

b) Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có);

c) Văn phòng Hội được giao nhiệm vụ quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản của Hội đúng mục đích, hiệu quả, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 25. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 26. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng, hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, hội viên có công trình, tác phẩm, sản phẩm đặc biệt tiêu biểu, có đóng góp lớn cho lĩnh vực sinh vật cảnh, được Hội xét công nhận, vinh danh các danh hiệu của Hội; hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét công nhận, vinh danh các danh hiệu cao quý của Nhà nước về lĩnh vực sinh vật cảnh theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế thi đua khen thưởng, quy định cụ thể về tiêu chuẩn, hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng, các danh hiệu, hình thức vinh danh theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 27. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên của Hội vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hội, Quy chế hoạt động, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Hội, gây thiệt hại, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội thì bị xem xét, thi hành các hình thức kỷ luật phù hợp tùy theo mức độ vi phạm.
2. Các hình thức kỷ luật của Hội: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội, hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

1. Chỉ có Đại hội của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

#### **Điều 29. Hiệu lực của thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Sinh vật cảnh Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ VII (2022 - 2026) của Hội Sinh vật cảnh Việt Nam nhất trí thông qua ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Sinh vật cảnh Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Điều lệ này./.